

Số: 2999/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật NSNN; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 2283/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách cho huyện, thành phố năm 2022;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 555/TTr-STC ngày 07/12/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán, các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước (*Theo các phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 được giao, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị dự toán sắp xếp các nhiệm vụ chi, phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp; Trong phạm vi quản lý được giao, có nhiệm vụ:

1. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia

cho phần vốn Nhà nước tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

2. Đề cao kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước; phấn đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; phân bổ và giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát trong và ngoài nước để dành nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, dự phòng cho các trường hợp bất khả kháng; tập trung chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao, giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với mức độ tự chủ theo quy định. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn tiền lương trong năm 2022 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương cho đến hết năm 2021 con dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách các huyện, thành phố so với dự toán năm 2021 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2022 và tích lũy cho giai đoạn 2022-2025.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý), loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

4. Chủ động bố trí ngân sách huyện, thành phố, nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có báo cáo gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm sau để địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

5. Chủ động bố trí chi trả nợ lãi các khoản vay của chính quyền địa phương trong dự toán chi ngân sách địa phương; bố trí chi trả nợ gốc từ nguồn bội thu ngân sách địa phương, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và vay mới trong năm theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

6. Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2022, trường hợp các huyện, thành phố có nguồn thu cân đối ngân sách giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, do nguyên nhân khách quan phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương. Thực hiện sắp xếp các khoản chi để bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2022; bố trí kinh phí đầy đủ cho các chính sách đã ban hành.

**Điều 3.** Thời hạn phân bổ chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và báo cáo kết quả thực hiện.

1. Căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 đến từng đơn vị trước ngày 31 tháng 12 năm 2021. Thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính, HĐND tỉnh và thực hiện công khai theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

3. Đối với các khoản chi đã có cơ chế, chính sách, xác định được nhiệm vụ nhưng chưa đủ cơ sở để phân bổ, giao dự toán ngay từ đầu năm, giao Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lập phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung cho các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố, và tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 4.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện dự toán thu, chi năm 2022 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo quy định, nếu phát hiện có sai sót kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về việc tham mưu trình UBND tỉnh.



**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Thanh tra Nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Như điều 4;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, CVCK);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Thanh 65 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Quốc Khánh**

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La) *ghad*

Đơn vị: Trường Cao đẳng Sơn La  
(Nhiệm vụ chi NSNN 070)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
<b>I</b>	<b>Thu, chi, nộp ngân sách về phí, lệ phí, thu sự nghiệp:</b>	
1	Thu phí, lệ phí (chưa bao gồm thu học phí, cấp bù học phí, thu dịch vụ và thu khác)	0
2	Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại:	0
-	Chi cải cách tiền lương	0
-	Chi hoạt động khác	0
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước, chi phí thu	0
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước:</b>	<b>90.502.000.000</b>
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	31.892.000.000
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	58.560.000.000
3	Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	50.000.000

### \* Ghi chú:

1. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: Giao dự toán kinh phí thực hiện chi thường xuyên theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh, số tiền: 31.892.000.000 đồng. Trong đó:

1.1. Chương 422, loại, khoản 093, số tiền: 30.252.000.000 đồng.

a. Dự toán trong định mức, số tiền: 0 đồng.

b. Dự toán ngoài định mức, số tiền: 30.252.000.000 đồng, bao gồm: Kinh phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất tiền lương; Kinh phí tăng lương thường xuyên; Kinh phí hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương và chế độ khác theo quy định của Nhà nước.

1.2. Chương 422, loại, khoản 402 - Chi hỗ trợ đào tạo lưu học sinh nước CHDCND Lào, số tiền: 1.640.0000.000 đồng.



a. Dự toán trong định mức: 0 đồng.

b. Dự toán ngoài định mức: 1.640.0000.000 đồng.

2. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ, số tiền: 58.560.000.000 đồng, bao gồm:

2.1. Chương 422, loại, khoản 093, số tiền: 54.070.000.000 đồng.

a. Kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ - Hệ ngoài sự phạm, số tiền: 37.081.000.000 đồng, gồm:

- Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 3.064.000.000 đồng.

- Kinh phí chi chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, số tiền: 8.598.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 12.151.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, số tiền: 10.178.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, số tiền: 322.000.000 đồng.

- Kinh phí chi hoạt động, số tiền: 2.768.000.000 đồng.

b. Kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ - Hệ sự phạm, số tiền: 10.609.000.000 đồng, gồm:

- Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 462.000.000 đồng.

- Kinh phí chi chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, số tiền: 1.264.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, số tiền: 1.655.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ, số tiền: 72.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hỗ trợ đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, số tiền: 6.686.000.000 đồng.

- Kinh phí chi hoạt động, số tiền: 470.000.000 đồng.

c. Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, bảo dưỡng tài sản công theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính, số tiền: 6.000.000.000 đồng.

d. Kinh phí đào tạo chương trình an ninh quốc phòng, số tiền: 380.000.000 đồng

2.2. Chương 422, loại, khoản 402 - Chi hỗ trợ đào tạo lưu học sinh nước CHDCND Lào, số tiền: 4.490.000.000 đồng.

Kinh phí chi trợ cấp xã hội, chế độ hỗ trợ cho HSSV, chi đào tạo học sinh Lào là số tạm tính. Năm 2022, căn cứ vào số học sinh, sinh viên chính thức được UBND tỉnh phê duyệt, số thực tuyển và Quyết định giao nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định, thông báo dự toán chi theo quy định (*Trường hợp thừa, thiếu dự toán đơn vị có báo cáo gửi cơ quan Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt dự toán theo quy định*).

Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán phải báo cáo tiến độ, lập hồ sơ dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính thẩm định và khi có văn bản phối hợp kiểm soát chi ngân sách của Sở Tài chính gửi Kho Bạc nhà nước tỉnh thì đơn vị mới thực hiện rút dự toán.

3. Kinh phí tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên, số tiền: 50.000.000 đồng thực hiện giữ lại phần tiết kiệm tại ngân sách cấp tỉnh để bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2022 theo quy định của Chính phủ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh